

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HSST
Ngày 10 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ - TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Thanh Dân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Phẫu

Bà Trần Thị Phúc Tuệ

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Linh Chi - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá tham gia phiên toà:
Ông Đinh Trần Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Quang D – Tên gọi khác: không; sinh ngày: 19/9/1985 tại xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Chí L (chết) và bà Đinh Thị T – sinh năm 1959 trú tại xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có vợ: Nguyễn Thị L – sinh năm 1985; con có 02 đứa, lớn nhất 08 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Hạt kiểm Lâm huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Nguyên N – sinh năm 1966

Chức vụ: Trạm trưởng trạm Kiểm Lâm C, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- Những người làm chứng:

+ Anh Mai Xuân H – sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu nội trú Trường tiểu học xã C, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

+ Anh Nguyễn Hồng S - sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn G – sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

+ Anh Nguyễn Phú S – sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

+ Anh Nguyễn Xuân H – sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn V, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2016, Lê Quang D nhặt được 01 túi ni lon chứa khoảng 200g thuốc nổ loại hạt nhỏ màu trắng, 03 kíp nổ và 01 đoạn dây cháy chậm tại một mỏ đá thuộc huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. D mở ra xem biết là thuốc nổ nên đem về cất giấu tại chuồng gà của gia đình tại khu nội trú Trường tiểu học xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình, nhằm mục đích để sử dụng đánh bắt cá nhưng chưa thực hiện được. Tối ngày 09/02/2018 sau khi uống rượu về, D nhớ lại khoảng giữa năm trước, xưởng mộc của D bị Trạm Kiểm Lâm Q thu giữ 1,4m³ gỗ không có nguồn gốc hợp pháp nên bức tức. D liền nảy sinh ý định sẽ tự chế mìn rồi ném cho mìn nổ để cán bộ Kiểm Lâm hoảng sợ. Khoảng 22 giờ cùng ngày, D lấy số vật liệu nổ giấu trong chuồng gà ra khu vực nhà bếp để tự chế mìn. Duy bỏ 200g thuốc nổ vào túi ni lon dùng dao chặt đoạn đầu của 03 kíp nổ vứt lại tại sàn bếp, rồi bỏ 02 kíp nổ đã chặt vào túi ni lon có chứa thuốc nổ, sau đó dùng dây cao su được cắt từ xăm xe máy hỏng buộc chặt túi ni lon tạo thành 01 gói thuốc nổ hình tròn; 01 kíp nổ còn lại D nối với dây cháy chậm rồi dùng que gỗ đục một lỗ trên gói thuốc nổ và tra kíp nổ gắn dây cháy chậm dài khoảng 05cm vào đó tạo thành 01 quả mìn, khi làm xong D đem quả mìn vào cất giấu vào túi áo ngực bên trong áo khoác. Khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, D rủ Mai Xuân H trú cùng khu nội trú chở D đi chơi, Hồng lấy xe máy của mình chở D, khi đi qua trạm Kiểm Lâm Q khoảng 10m thì D dặn H dừng xe để đi có việc, H dừng xe để D xuống rồi quay về lại khu nội trú. D đi bộ đến hàng rào Trạm Kiểm Lâm xã Q dùng bật lửa ga mang theo châm vào dây cháy chậm và ném quả mìn vào phía sau nhà Trạm Kiểm Lâm gây ra tiếng nổ lớn, ném xong D đứng quan sát một lúc rồi đi bộ đến nhà anh Nguyễn Phú S ở gần Trạm ngồi chơi. Sau khi về đến khu nội trú, Mai Xuân H nghe tiếng nổ lớn liền chạy xe máy đến quán anh S thì gặp D ở đó cùng với một số người khác. Trên đường chở D về H hỏi D “có gây ra vụ nổ không, nếu có thì ra trình báo Công an” D im lặng không trả lời rồi về nhà ngủ cho đến sáng 10/02/2018 D đi giải quyết việc riêng của gia đình. Đến khoảng 19h30 ngày 10/02/2018 D đến Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình.

Kết quả khám nghiệm hiện trường phát hiện có 01 hố đất kích thước 0,75 x 0,65m; sâu 0,18m; xung quanh hố thu được 14 mảnh dây cao su màu đen và 01 mảnh dây cao su găm trên thân cây chuối cách vị trí hố 04m. Khám xét khẩn cấp nơi ở của D thu được: 03 thỏi kim loại màu bạc, đầu mỗi thỏi kim loại nối 02 dây

điện màu vàng; 01 con dao và truy tìm vật chứng thu được 01 bật lửa ga gần hiện trường vụ nổ.

Kết luận giám định số: 1326/C54 – P2 ngày 22/3/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận: Trên các mẫu vật gửi giám định (gồm 0,85 kg loại đất cát mịn màu nâu lẫn màu trắng bạc; 14 mảnh dây cao su màu đen có nhiều kích thước, hình dạng khác nhau; 01 dây cao su màu đen không rõ hình dạng) đều tìm thấy dấu vết của NH_4NO_3 (amoninitrat) là thành phần chính của thuốc nổ công nghiệp. Mẫu vật (gồm 03 thỏi kim loại, một đầu mỗi thỏi kim loại có gắn 02 đoạn dây điện) là 03 nút nhựa, dây cuống kíp và thuốc bắt lửa của kíp điện vỏ nhôm. Kíp nổ có tác dụng kích thuốc nổ. Căn cứ vào bản ảnh hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường thì khối lượng thuốc nổ của quả nổ gây ra vụ nổ khoảng 100g (một trăm gam).

Vật chứng vụ án:

+ Thu giữ 0,85kg loại đất cát mịn màu nâu, lẫn màu trắng bạc; 14 mảnh dây cao su màu đen có nhiều kích thước, hình dạng khác nhau; 01 mảnh dây cao su màu đen không rõ hình, kích thước 1,5 x 01cm; 03 thỏi kim loại màu bạc, hình trụ tròn, đường kính 0,6cm, dài 01cm, mỗi thỏi được nối với 02 dây điện. Tất cả số vật chứng trên đều đã được niêm phong và sử dụng để giám định hết.

+ Thu giữ 01 con dao dài 39cm (phần lưỡi bằng kim loại dài 26cm, cán bằng gỗ dài 13cm); 01 bật lửa ga có vỏ bằng nhựa màu đỏ, trên thân vỏ có ký hiệu: 555VIP HOAVIỆT.

Phản dân sự: Hậu quả vụ nổ không gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe riêng về tài sản Trạm Kiểm lâm xã Q bị thiệt hại 01 cây bí và vỡ kính 01 khung giấy khen nhưng không yêu cầu bồi thường.

Bản Cáo trạng số: 117/CT – VKSQB - P1 - TA ngày 11/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố Lê Quang D về tội: “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ*” theo khoản 1 điều 305 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Quang D như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Quang D từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng giao bị cáo về cho chính quyền địa phương UBND xã Q, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình giám sát theo dõi trong thời gian thử thách của án treo, đề nghị xử lý vật chứng và án phí bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Điều tra viên. Hành vi tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền. Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Quang D đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản cáo trạng được đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa qua đó xác định.

Vào giữa năm 2016 Lê Quang D đã thực hiện hành vi cất dấu 200g thuốc nổ, 03 kíp nổ và 01 đoạn dây cháy chậm dài khoảng 05cm tại chuồng gà của gia đình ở khu nội trú Trường tiểu học xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình, với mục đích để đánh bắt cá nhưng chưa thực hiện được. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/02/2018 sau khi dùng số vật liệu nổ đó tự chế thành 01 quả mìn có đường kính khoảng 0,5cm, Lê Quang D đã đến phía ngoài hàng rào của Trạm kiểm Lâm xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình dùng bật lửa ga châm vào dây cháy chậm và ném quả mìn vào vườn của Trạm Kiểm Lâm xã Q gây ra tiếng nổ lớn, để lại 01 hố lõm dưới mặt đất kích thước 0,7 x 0,65cm sâu 0,18m. Khối lượng thuốc nổ mà Lê Quang D sử dụng để gây ra vụ nổ trên đã được xác định khoảng 100g (amoni nitrat) là thành phần chính của thuốc nổ công nghiệp.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của phía bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Do đó đã đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Lê Quang D đã phạm vào tội: “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ*” được quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về tàng trữ và sử dụng trái phép vật liệu nổ gây hoang mang

lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự để có mức án phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, bản thân biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bị cáo đã tự nguyện đến khắc phục hậu quả cho Trạm Kiểm Lâm xã Q (có giấy xác nhận của Trạm Kiểm Lâm xã Q ngày 30/6/2018) và tại phiên tòa đại diện bị hại cũng đã thừa nhận việc khắc phục hậu quả của bị cáo đối với những thiệt hại của Trạm Kiểm Lâm và có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đến Cơ quan Công an huyện Tuyên Hóa để đầu thú, có bố là ông Đinh Chí L đã tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, phía bị hại Trạm Kiểm Lâm xã Q cũng có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để được cải tạo tại địa phương. Về nhân thân từ trước đến nay chưa phạm tội gì không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Hội đồng xét xử thấy căn cứ vào nghị quyết số: 02/2018/HĐTP – TANDTC ngày 15/5/2018 có hiệu lực từ ngày 01/7/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Hội đồng xét xử cũng nhất trí áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và mức hình phạt là có căn cứ phù hợp. Việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết mà giao về cho chính quyền địa phương UBND xã Cao Quảng huyện tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo phù hợp với chính sách pháp luật của Nhà nước tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa hành vi phạm tội của mình sớm trở thành con người tốt và có ích cho xã hội. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 305 các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo là có căn cứ hợp lý.

Trong vụ án này có Mai Xuân H là người dùng xe máy chở Lê Quang D đến hiện trường vụ án nhưng Hồng không biết động cơ, mục đích, hành vi phạm tội của D nên không có căn cứ xử lý đối với Mai Xuân H. Hội đồng xét xử thấy không xử lý đối với Mai Xuân H là phù hợp nên không xem xét.

[6] Về phần dân sự: Lê Quang D đã ném vào khu vực vườn của cơ quan Trạm Kiểm Lâm xã Q gây ra một tiếng nổ làm thiệt hại 01 cây bí và vỡ một khung kính giấy khen. Quá trình điều tra Trạm kiểm Lâm xã Q không yêu cầu bồi thường, tại phiên tòa ông Hồ Nguyên Ng Trạm trưởng trạm Kiểm Lâm xã Q được lãnh đạo Hạt Kiểm Lâm huyện Tuyên Hóa ủy quyền tham gia tố tụng xác định quá trình điều tra Trạm Kiểm Lâm xã Q không yêu cầu bồi thường vì giá trị thiệt hại ít, nhưng Lê Quang D đã tự nguyện đến trực tiếp tại trạm Kiểm Lâm xã Q xin lỗi sau đó đã đi

mua về một cây bí trồng lại và mua một bộ khung kính của một giấy khen đã bị rơi hỏng về làm lại mới toàn bộ. Tại phiên tòa đại diện cho bị hại thừa nhận việc khắc phục hậu quả của Lê Quang D và không có yêu cầu gì thêm nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ 0,85kg loại đất cát mịn màu nâu, lẫn màu trắng bạc; 14 mảnh dây cao su màu đen có nhiều kích thước, hình dạng khác nhau; 01 mảnh dây cao su màu đen không rõ hình, kích thước 1,5x 01cm; 03 thỏi kim loại màu bạc, hình trụ tròn, đường kính 0,6cm, dài 01cm, mỗi thỏi được nối với 02 dây điện. Tất cả số vật chứng trên đều đã được niêm phong và sử dụng để giám định hết còn lại 01 con dao có chiều dài 39cm (phần lưỡi bằng kim loại dài 26cm, chỗ rộng nhất 06cm, phần cán bằng gỗ dài 13cm) đã qua sử dụng; 01 bật lửa gas có vỏ bằng nhựa, màu đỏ, trên thân vỏ có ký hiệu: 555VIP HOAVIỆT, đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử thấy số vật chứng này là tài sản của Lê Quang D đã dùng để làm công cụ phạm tội hiện đã rỉ rét hư hỏng không còn giá trị sử dụng do đó cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số vật chứng trên vì không có trị sử dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Quang D phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang D phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 305 các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Lê Quang D 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/7/2018) giao bị cáo Lê Quang D về cho chính quyền địa phương UBND xã Cao Quảng huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) con dao có chiều dài 39cm (phần lưỡi bằng kim loại dài 26cm, chỗ rộng nhất 06cm, phần cán bằng gỗ dài 13cm) đã qua sử dụng;

- 01(một) bật lửa gas có vỏ bằng nhựa, màu đỏ, trên thân vỏ có ký hiệu: 555VIP HOAVIỆT, đã qua sử dụng.

Số vật chứng trên đang được quản lý và bảo quản tại Kho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

3. Án phí: Bị cáo Lê Quang D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại. Tuyên bố có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/7/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- THADS Huyện Tuyên hóa;
- Công an Huyện Tuyên Hóa;
- VKSND Huyện Tuyên Hóa;
- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã Ký

Trần Thanh Dân